

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HC-ST
Ngày: 25 - 3 - 2021
V/v khiếu kiện quyết định
hành chính trong quản lý nhà
nước về đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Anh
Ông Đỗ Tuấn Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 28/2020/TLST-HC ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HC ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Đỗ Thị C – sinh năm 1956;

Địa chỉ: Ấp 7, xã N, huyện U, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp của bà C: Anh Đỗ Văn N – sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp 7, xã N, huyện U, tỉnh C . là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 25/6/2020).

- Người bị kiện: + Ủy ban nhân dân huyện U M1;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U M1;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Dư Bé Ba – Chủ tịch UBND huyện là người đại diện theo pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đỗ Văn N – sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp 7, xã N, huyện U, tỉnh C ..

+ Ông Đỗ Văn D – sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện Đ, tỉnh B ..

+ Ông Đỗ Văn Á – sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp Phúc Hòa, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

+ Ông Đỗ Thị H2 – sinh năm 19...;

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh B ..

+ Ông Đỗ Văn H1 – sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp 7, xã N, huyện U, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp của ông H1: Ông Ngô Trường S – sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số 03, đường Tạ Uyên, Khóm 4, Phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 13/8/2020).

+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện U Minh; Địa chỉ: Khóm 3, thị t, huyện U, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Nguyễn Chí Dũng – Chức vụ: Giám đốc AGRIBANK Chi nhánh huyện U Minh là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ – NHNo - PC ngày 27/12/2019).

Tại phiên tòa: Anh N, ông S, ông D có mặt; Còn lại các đương sự khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Người khởi kiện trình bày:* Bà C có phần đất tại ấp 7, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh diện tích 13 công tằm lớn (mỗi công 1.296m²); nguồn gốc đất chuyển nhượng của người khác vào năm 2001; đất hiện nay bà C đang quản lý, sử dụng. Sau khi chuyển nhượng, bà C giao toàn bộ giấy tờ cho Đỗ Văn H1 (em ruột) nhờ Hoàng liên hệ cơ quan Nhà nước làm thủ tục cấp Giấy CN.QSD đất cho bà C đứng tên. Sau đó, Hoàng nói là không thực hiện được nhưng vẫn chưa giao lại các giấy tờ gốc.

Đến tháng 11/2019, Đỗ Thanh N (con bà C) liên hệ cơ quan địa chính huyện để làm thủ tục cấp Giấy CN.QSD đất thì phát hiện phần đất trên UBND huyện Minh đã cấp Giấy CN.QSD đất cho ông H1 đứng tên với diện tích 20.000m² theo Quyết định số 1869 QĐ/CT-UB ngày 11/7/2002.

Nay, bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Giấy CN.QSD đất số V 239959 của UBND huyện U Minh cấp cho ông Đỗ Văn H1 vào ngày 11/7/2002 theo Quyết định số 1869QĐ/CT-UB đối với diện tích 20.000m².

Tại phiên tòa, đại diện người khởi kiện bổ sung khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1869 QĐ/CT-UB ngày 11/7/2002 về việc cấp quyền sử dụng 20.000m² đất cho ông H1; Rút lại yêu cầu khởi kiện đối với việc đề nghị UBND huyện U Minh cấp và điều chỉnh lại đối với phần đất nêu trên cho Đỗ Thị C và Đỗ Văn N đứng tên.

* *Người bị kiện:* Tòa án có nhiều văn bản yêu cầu người bị kiện cung cấp tài liệu chứng cứ nhưng người bị kiện không cung cấp cũng như không có Văn bản nêu ý kiến của của người bị kiện đối với yêu cầu của người khởi kiện.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông H1 trình bày: Ông và bà C là chị em ruột; phần đất 20.000m² mà UBND huyện U Minh cấp Giấy CN.QSD đất cho ông theo Quyết định số 1869/QĐ/CT-UB là di sản của mẹ là bà Huỳnh Thị Ba – sinh năm 1934 để lại. Năm 2002, do cần tiền để trả nợ và chi tiêu nên cụ Ba kêu ông đi làm thủ tục cấp Giấy CN.QSD đất để vay tiền của Ngân hàng. Được sự thống nhất của anh chị em trong gia đình giao cho ông đại diện đứng tên Giấy CN.QSD đất. Ngày 11/7/2002, UBND huyện U Minh cấp Giấy CN.QSD đất do ông đứng tên, ký hiệu Giấy CN.QSD đất số V239959. Khi có Giấy, ông đem thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện U Minh vay 10.000.000đ. Số tiền trên cụ Ba sử dụng 5.000.000đ, ông sử dụng 5.000.000đ. Hiện nay, cụ Ba đã chết. Ông yêu cầu Tòa án thẩm định giá trị phần đất và trừ đi số tiền cụ Ba còn nợ Ngân hàng (khoản vay 5.000.000đ của cụ Ba); phần đất còn lại chia đều cho tất cả anh chị em của ông.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền đồng ý hủy Giấy CN.QSD đất số V239959 và hủy Quyết định số 1869/QĐ/CT – UB ngày 11/7/2002 về việc cấp QSD đất cho ông H1. Đồng ý việc người khởi kiện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với việc đề nghị UBND huyện U Minh cấp và điều chỉnh lại đối với phần đất nêu trên cho Đỗ Thị C và Đỗ Văn N đứng tên.

- Ý kiến của Ngân hàng: Ngày 23/10/2019, ông Đỗ Văn H1 thế chấp Giấy CN.QSD đất số phát hành V239959 cấp ngày 11/7/2002 với diện tích 20.000m² tại thửa 061, tờ bản đồ số 012 do ông H1 đứng tên tại Hợp đồng thế chấp số 8025/HĐTC để vay 165.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số 7503-LAV-2019 ngày 23/10/2019; tính đến ngày 28/7/2020 số tiền lãi là 8.860.274đ.

Việc tranh chấp và yêu cầu của các đương sự Ngân hàng không có ý kiến gì; Tuy nhiên, yêu cầu Tòa án buộc ông H1 phải trả đủ số tiền gốc và lãi đến ngày trả nợ cho Ngân hàng trước khi tuyên xử các tranh chấp, do phần diện tích tranh chấp ông H1 đang thế chấp để vay vốn tại Ngân hàng.

Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau chỉ thực hiện được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ còn phiên đối thoại không thực hiện được do đại diện người bị kiện không tham gia phiên họp đối thoại. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện và tuân thủ đúng quy định Luật Tố tụng hình chính. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 – Luật tố tụng hành chính chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị C: Hủy Giấy CN.QSD đất số V 239959 của UBND huyện U Minh cấp cho ông Đỗ Văn H1 vào ngày 11/7/2002 theo Quyết định số 1869/QĐ/CT-UB đối với diện tích 20.000m²; Hủy Quyết định số 1869/QĐ/CT – UB ngày 11/7/2002 của Chủ tịch UBND huyện U Minh cấp quyền sử dụng 20.000m² đất tại xã Nguyễn Phích, huyện U Minh thửa 061, tờ bản đồ 012 cho ông

Đỗ Văn H1. Không xem xét đối với yêu cầu Đề nghị UBND huyện U Minh cấp và điều chỉnh lại đối với phần đất nêu trên cho Đỗ Thị C và Đỗ Văn N đứng tên do người khởi kiện rút lại yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, đại diện người bị kiện, đại diện Ngân hàng nông nghiệp, bà Á, bà H2 vắng mặt; Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 157 – Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện bổ sung của người khởi kiện: Đơn khởi kiện người khởi kiện không yêu cầu xem xét, hủy Quyết định số 1869 QĐ/CT – UB nhưng tại phiên tòa đại diện người khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Quyết định số 1869 QĐ/CT – UB.

Xét thấy, Quyết định có liên quan không thể tách rời Giấy CN.QSD đất số phát hành số V239959. Xem xét, giải quyết tính đúng đắn của Giấy CN.QSD đất số phát hành số V239959 thì phải xem xét đến Quyết định số 1869 QĐ/CT – UB; vì Quyết định số 1869 QĐ/CT – UB là quyết định cấp QSD đất. Do đó, yêu cầu khởi kiện bổ sung của người khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận xem xét giải quyết.

[3] Giấy CN.QSD đất số phát hành số V239959 ngày 11/7/2002 diện tích 20.000m² đất tại xã Nguyễn Phích, huyện U Minh thửa 061, tờ bản đồ 012 do UBND huyện U Minh (Viết tắt là Giấy chứng nhận) cấp cho ông Đỗ Văn H1 theo Quyết định số 1869 QĐ/CT – UB ngày 11/7/2002 của Chủ tịch UBND huyện U Minh (Viết tắt là Quyết định 1869). Người khởi kiện yêu cầu hủy Giấy CN.QSD đất và Quyết định số 1869 QĐ/CT – UB. Do đó, đối tượng bị khởi kiện trong vụ án này là Giấy chứng nhận và Quyết định 1869.

Giấy CN.QSD đất và Quyết định 1869 là quyết định hành chính của UBND huyện U Minh trong việc quản lý đất đai về cấp quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất. Người khởi kiện yêu cầu hủy Giấy CN.QSD đất và Quyết định cấp QSD đất, khởi kiện trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 – Luật Tổ tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 – Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Chủ tịch UBND huyện U Minh ra Quyết định cấp QSD đất và UBND huyện cấp Giấy CN.QSD diện tích 20.000m² đất cho ông H1 đứng tên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 36 – Luật Đất đai 1993 sửa đổi bổ sung năm 2001.

Xét trình tự thủ tục cấp quyền sử dụng đất: Tòa án đã có nhiều văn bản yêu cầu UBND huyện U Minh cung cấp hồ sơ cấp Giấy CN.QSD đất cho ông H1 nhưng UBND huyện U Minh không cung cấp. Do đó, Tòa án căn cứ vào các chứng

cứ khác mà các đương sự cung cấp có tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa để xem xét, giải quyết.

Lời trình bày của ông H1 tại phiên hòa giải ngày 06/6/2020, 19/6/2020 tại UBND xã Nguyễn Phích và lời trình bày tại Tòa án ngày 31/8/2020 và các chứng cứ khác ông H1 cung cấp đều xác định phần đất 20.000m² ông H1 được cấp Giấy chứng nhận là phần đất thuộc quyền sử dụng đất của cụ Huỳnh Thị Ba, ông chỉ là người đứng tên hộ. Ngoài lời trình bày của ông H1 thì ông H1 không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh phần đất trên thuộc quyền sử dụng của cụ Ba cũng như việc cụ Ba và anh em trong gia đình thống nhất cho ông đứng tên Giấy chứng nhận hộ cụ Ba.

Tại Tòa án, người khởi kiện cung cấp Giấy chuyển nhượng 13 công đất thiết lập ngày 18/12/2001 giữa bên nhận chuyển nhượng là bà Đỗ Thị C, Đỗ Văn N với bên chuyển nhượng là Huỳnh Văn Thạch, Huỳnh Văn Thức, Huỳnh Thanh Thảo có chính quyền áp xác nhận (bản photo). Phần đất này từ khi chuyển nhượng đến nay thì bà C và anh N là người trực tiếp quản lý, sử dụng.

Tại Tòa án, ông H1 thừa nhận phần đất 13 công chuyển nhượng trên chính là phần đất 20.000m² mà UBND huyện U Minh cấp Giấy CN.QSD đất cho ông. Nguồn gốc tạo lập phần đất này do cụ Ba bán phần đất khác của cụ Ba mua lại phần đất này, nhưng ông H1 không cung cấp được chứng cứ để chứng minh.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông H1 đồng ý theo yêu cầu của người khởi kiện là hủy Giấy CN.QSD đất số phát hành số V239959 ngày 11/7/2002 và hủy Quyết định số 1869 QĐ/CT – UB ngày 11/7/2002 do đất cấp sai đối tượng.

Như đã phân tích và nhận định trên, phần đất trên không thuộc quyền sử dụng của ông H1 nhưng UBND huyện U Minh ban hành Quyết định số 1869 QĐ/CT – UB cấp quyền sử dụng cho ông H1 và cấp Giấy CN.QSD đất cho ông H1 là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 2 – Luật Đất đai 1993 sửa đổi bổ sung năm 2001. Do đó, UBND huyện U Minh cấp quyền sử dụng phần đất 20.000m² cho ông H1 làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đỗ Thị C. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà C có cơ sở chấp nhận; Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Đối với việc ông Đỗ Văn H1 thế chấp Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện U Minh Giấy CN.QSD đất số phát hành V239959 cấp ngày 11/7/2002 để vay 165.000.000đ. Ngân hàng đã khởi kiện ông H1 tại Tòa án nhân dân huyện U Minh để đòi lại khoản nợ vay. Ngày 24/8/2020, Tòa án nhân dân huyện U Minh thụ lý vụ án; Ngày 15/10/2020, TAND huyện U Minh ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 96/2020/QĐST-DS công nhận sự thỏa thuận giữa ông Đỗ Văn H1 và vợ là Đỗ Thị Tím với Ngân hàng với nội dung: Ông H1 và bà Tím có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng 176.106.986đ (Vốn 165.000.000đ, lãi 11.106.986đ).

Đối với phần thế chấp Giấy CN.QSD đất số phát hành V239959 theo Hợp đồng thế chấp số 8025/HĐTC ngày 23/10/2019 thì Ngân hàng cũng không có yêu

cầu xem xét xử lý tài sản thế chấp trong vụ án khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện U Minh. Do đó, nếu xảy ra tranh chấp về tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp thì đương sự có liên quan có quyền khởi kiện theo trình tự tố tụng dân sự ở một vụ án khác.

[6] Xét yêu cầu của người khởi kiện yêu cầu Tòa án đề nghị UBND huyện U Minh cấp, điều chỉnh lại 20.000m² phần đất trên cho bà Đỗ Thị C và Đỗ Văn N đứng tên; Tại phiên tòa, đại diện người khởi kiện rút lại yêu cầu này.

Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của người khởi kiện được quy định tại Điều 8 – Luật Tố tụng hành chính. Việc rút lại yêu cầu này không trái pháp luật, không làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự khác trong vụ án nên được chấp nhận; Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết yêu cầu này trong vụ án này.

[7] Về án phí: Yêu cầu của bà C được chấp nhận nên bà C không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; UBND huyện U Minh phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 36 – Luật Đất đai 1993 sửa đổi bổ sung năm 2001; Điều 8, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 – Luật Tố tụng hành chính; Khoản 2 Điều 32 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị C: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V239959 ngày 11/7/2002 diện tích 20.000m² đất tại xã Nguyễn Phích, huyện U Minh thửa 061, tờ bản đồ 012 do Ủy ban nhân dân huyện U Minh cấp cho ông Đỗ Văn H1;

Hủy Quyết định số 1869 QĐ/CT – UB ngày 11/7/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện U Minh cấp quyền sử dụng 20.000m² đất tại xã Nguyễn Phích, huyện U Minh thửa 061, tờ bản đồ 012 cho ông Đỗ Văn H1.

- Án phí: Án phí hành chính sơ thẩm Ủy ban nhân dân huyện U M1 phải chịu 300.000 đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Miến

